TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS - ST

Ngày: 23/3/2023

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST – DS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thu T, sinh năm 1957;

Bị đơn: Bà Dương Ngọc B, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà B vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2022 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/9/2020 bà có cho bà Dương Ngọc B vay số tiền 130.000.000đ, khi vay có làm giấy viết tay với nhau, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó bà B có trả được số tiền 7.500.000đ. Số tiền còn lại bà nhiều lần đôn đốc

nhưng bà B vẫn không trả cho bà. Vào ngày 01/7/2022 bà có đơn yêu cầu gửi đến ấp Cây Giang. Tại buổi hòa giải ở ấp Cây Giang, bà B thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà số tiền 122.500.000đ, nhưng không trả. Nay bà khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu bà B trả cho bà số tiền 122.500.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu T đối với bà Dương Ngọc B. Buộc bà Dương Ngọc B có nghĩa vụ giao trả cho bà Trần Thu T số tiền 122.500.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thu T không phải chịu. Số tiền tạm ứng án phí 3.062.500đ bà Trần Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0009429 ngày 03/10/2022 được hoàn lại đủ. Bà Dương Ngọc B phải nộp án phí số tiền 6.125.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Trần Thu T khởi kiện yêu cầu bà Dương Ngọc B giao trả tiền vay còn thiếu. Bà B có địa chỉ cư trú tại tại xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Bà Trần Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Dương Ngọc B vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Trần Thu T yêu cầu bà Dương Ngọc B giao trả số tiền vay còn thiếu 122.500.000đ. Đây là tranh chấp về giao dịch hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, nên khi phát sinh tranh chấp được Bộ luật này điều chỉnh.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà B Vắng mặt không lý do, xem như bà tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của bà. Bà T xác định vào năm 2020 có cho bà B vay số tiền 130.000.000đ. Bà T cung cấp biên nhận nợ đề ngày 18/9/2020 và tại buổi hòa giải ngày 07/7/2022 ở ấp Cây Giang, xã Long Điền, bà B thừa nhận có nợ tiền của bà T và đồng ý giao trả cho bà T.

Qua xác minh, lời trình bày của ông Cái Văn Việt, ông Cái Trung Cang, ông Bùi Văn Cường, bà Huỳnh Kim Xuyến và ông Chung Đồng Thành là những thành viên trong hội đồng hòa giải ngày 07/7/2022 đều xác định bà B thừa nhận có nợ của bà T số tiền 122.500.000đ và đồng ý giao trả cho bà T.

Từ những căn cứ nêu trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thu T không phải chịu. Số tiền tạm ứng án phí 3.062.500đ bà Trần Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0009429 ngày 03/10/2022 được hoàn lại đủ. Bà Dương Ngọc B phải nộp án phí số tiền 122.500.000đ x 5% = 6.125.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thu T đối với bà Dương Ngọc B.

Buộc bà Dương Ngọc B có nghĩa vụ giao trả cho bà Trần Thu T số tiền 122.500.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thu T không phải chịu. Số tiền tạm ứng án phí 3.062.500đ bà Trần Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0009429 ngày 03/10/2022 được hoàn lại đủ. Bà Dương Ngọc B phải nộp án phí số tiền 6.125.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý